

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 7 THÁNG NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 513/BC-UBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Lũy kế 7 tháng			Thực hiện tháng 7
				Ước TH	% so với KH	% so cùng kỳ	
1	Chỉ số phát triển công nghiệp IIP	%	8,0	6,92		106,92	101,35
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	48.338	26.500	54,82	118,77	3.801,7
3	Thu ngân sách	Tỷ đồng	13.478	16.752	124,29	186,3	1.670,6
	Thu nội địa	Tỷ đồng	3.874	3.176	81,99	138,7	315,7
	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	9.600	13.556	141,21	202,7	1.345
	Các khoản huy động, đóng góp	Tỷ đồng		19,124			10
4	Chi ngân sách	Tỷ đồng	16.005,2	8.444,79	52,76	91,3	1.582,9
	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	14.422,6	7.616,65	52,81	102,6	1.411,7
	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ khác	Tỷ đồng	1.582,6	828,136	52,33	45,4	171,3
5	Tín dụng, ngân hàng						
	Tổng vốn huy động tín dụng	Tỷ đồng		61.600		113,42	
	Tổng dư nợ tín dụng	Tỷ đồng		53.650		113,55	
6	Xuất, nhập khẩu (mở tờ khai tại Lạng Sơn)	Triệu USD	6.750	5.313,1	78,7	174,2	953,4
	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.361	770,8	32,6	90,8	217,9
	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	4.389	4.542,3	103,5	211,32	735,5
7	Thu hút vốn FDI	Triệu USD	20,0	47,0	235,0	100,0	5,0
8	Hoạt động du lịch						
	Tổng lượng khách du lịch	Nghìn người	4.700	4.292	91,3	127,2	180
	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	4.900	3.955	80,7	123,2	175
9	Giải ngân vốn đầu tư công	Tỷ đồng	5.697	1.824	32,0	77,45	435